

Số: /QĐ-SYT

Thái Bình, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 và Thông tư Số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và sửa đổi bổ sung;

Căn cứ hồ sơ đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 32 kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kỹ thuật; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực có chuyên môn phù hợp và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện kỹ thuật theo danh mục được phê duyệt, đúng quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng các phòng chuyên môn Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục QLKCB-Bộ Y tế;
- Đ/c Giám đốc, PGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Trung Kiên

**PHÊ DUYỆT BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT
THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIẾN XƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Sở Y tế)

| TT | Số TT theo TT43 | DANH MỤC KỸ THUẬT |
|-----------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | XVIII. ĐIỆN QUANG |
| | | C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT) |
| | | 1. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ 1-32 dãy |
| 1. | 149 | Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang |
| 2. | 150 | Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang |
| 3. | 154 | Chụp CLVT sọ não có dựng hình 3D |
| 4. | 155 | Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản quang |
| 5. | 156 | Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang |
| 6. | 158 | Chụp CLVT tai-xương đá không tiêm thuốc |
| 7. | 159 | Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc cản quang |
| 8. | 160 | Chụp CLVT hốc mắt |
| 9. | 161 | Chụp CLVT hàm mặt có dựng hình 3D |
| | | 4. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ 1- 32 dãy |
| 10. | 191 | Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang |
| 11. | 192 | Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang |
| 12. | 193 | Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao |
| | | 7. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ 1-32 dãy |
| 13. | 219 | Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày tá tràng.v.v.) |
| 14. | 220 | Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy |
| 15. | 221 | Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.) |
| 16. | 222 | Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy |
| 17. | 223 | Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u) |
| 18. | 224 | Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có khảo sát mạch thận và/hoặc dựng hình đường bài xuất |
| | | 10. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ 1-32 dãy |
| 19. | 255 | Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang |
| 20. | 256 | Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang |
| 21. | 257 | Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang |
| 22. | 258 | Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang |

| | | |
|-----|-----|-----------------------------------------------------------------------|
| 23. | 259 | Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang |
| 24. | 260 | Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang |
| 25. | 261 | Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy không tiêm thuốc cản quang |
| 26. | 264 | Chụp cắt lớp vi tính xương chi không tiêm thuốc cản quang |
| | | XXIII. HOÁ SINH |
| | | A. MÁU |
| 27. | 77 | Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) |
| | | XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI |
| | | Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC |
| | | 1. Thận |
| 28. | 354 | Tán sỏi thận qua da |
| 29. | 355 | Nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser |
| | | 2. Niệu quản |
| 30. | 371 | Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản |
| | | 4. TUYẾN TIỀN LIỆT |
| 31. | 398 | Nội soi bóc u tiền liệt tuyến lành tính |
| | | 5. Sinh dục, niệu đạo |
| 32. | 408 | Nội soi tán sỏi niệu đạo |

Tổng số: 32 DMKT